

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN VẬN TẢI  
NGOẠI THƯƠNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT  
Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010**



**CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL**

Thành viên của Horwath Internationa

## MỤC LỤC

---

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất	4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 30 tháng 6 năm 2010	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 26

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét của Công ty và Công ty con (dưới đây gọi chung là Tập đoàn) cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010.

## 1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103C02086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 03 tháng 9 năm 2008.

Trụ sở chính tại Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có mở Chi nhánh Hải Phòng tại Số 115 Đường bao Trần Hưng Đạo, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.720.000.000 đồng.

Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2010, Công ty có đầu tư vào một công ty con, Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; bốc xếp, giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá nội địa và quá cảnh;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hoá;
- Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Môi giới hàng hải;
- Đại lý tàu biển;

(Phần tiếp theo ở trang 02)

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

### 2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Khúc Văn Dụ	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch
Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Giang	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Khúc Văn Dụ	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Giang	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hải Phòng
Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

### 3. Thành viên của Ban Kiểm soát

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên
Bà Nguyễn Tuyết Linh	Ủy viên

### 4. Tình hình kinh doanh

Các số liệu về tình hình kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010 được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được soát xét bởi Công ty Kiểm toán DTL.

### 5. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính hợp nhất, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc giai đoạn tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

---

## 6. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010 của Tập đoàn.

## 7. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm của Tập đoàn phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**KHUC VĂN DỤ**

Số: 11.164B/BCSX-DTL

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất và ngày 30 tháng 6 năm 2010, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) và Công ty con (gọi chung là Tập đoàn). Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2010

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LỤC THỊ VÂN**

Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**NGUYỄN CHÁNH THÀNH**

Chứng chỉ KTV số 0544/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>172.827.704.706</b>	<b>139.819.794.139</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	(5.1)	<b>72.630.494.966</b>	<b>48.472.838.474</b>
1. Tiền	111		27.266.494.966	21.730.538.474
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.364.000.000	26.742.300.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	(5.2)	<b>86.086.594.873</b>	<b>78.501.374.720</b>
1. Phải thu khách hàng	131		66.010.785.716	69.147.754.359
2. Trả trước cho người bán	132		19.684.051.710	9.412.985.717
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		533.289.697	82.966.894
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(142.332.250)	(142.332.250)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.110.514.867</b>	<b>12.845.580.945</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		30.000.000	90.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		439.706.147	53.092.562
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		561.838	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.3)	13.640.146.882	12.702.488.383

(Phần tiếp theo trang 06)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>34.270.019.642</b>	<b>37.585.567.080</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.392.568.877</b>	<b>26.749.386.842</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.4)	21.380.170.373	24.780.514.499
+ Nguyên giá	222		30.598.556.497	33.510.189.271
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.218.386.124)	(8.729.674.772)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	(5.5)	1.402.550.194	1.405.307.215
+ Nguyên giá	228		2.058.228.557	1.980.228.557
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(655.578.363)	(574.921.342)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	(5.6)	609.748.310	563.565.128
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
+ Nguyên giá	241			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	(5.7)	<b>10.415.000.000</b>	<b>10.415.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		890.000.000	890.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		9.525.000.000	9.525.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>260</b>			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>462.450.765</b>	<b>421.180.238</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	(5.8)	462.450.765	421.180.238
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272			
3. Tài sản dài hạn khác	278			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>207.097.724.348</b>	<b>177.405.361.219</b>

(Phần tiếp theo ở trang 07)



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>123.854.4-2.193</b>	<b>98.423.183.328</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>123.854.4-2.193</b>	<b>98.423.183.328</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	(5.9)	106.259.5-9.588	80.858.642.463
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.9)	2.069.9-6.142	215.008.737
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.10)	4.114.2-2.709	2.570.811.051
5. Phải trả người lao động	315	(5.11)	6.713.7-3.742	5.927.464.549
6. Chi phí phải trả	316		422.1-9.734	272.463.879
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	(5.12)	2.397.0-6.832	7.125.590.775
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.877.7-3.446	1.453.201.874
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>			
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>83.243.282.155</b>	<b>78.982.177.891</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>83.243.282.155</b>	<b>78.982.177.891</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.13.1)	54.720.000.000	54.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	(5.13.1)	1.029.300.000	1.029.300.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	(5.13.1)		(328.181.618)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	(5.13.1)	6.586.255.970	3.987.631.180
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	(5.13.1)	500.000.000	500.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	(5.13.1)	2.000.000.000	1.000.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(5.13.5)	18.407.725.185	18.073.428.329
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>207.097.724.348</b>	<b>177.405.361.219</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ			
+ USD		730.175,78	630.270,16
+ JPY		33.000,00	33.000,00
+ EUR		4.905,22	3.354,94
+ SGD		500,00	500,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐỖ THỊ THU HIỀN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC



KHƯC VĂN DỤ

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác*

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		189.088.599.522	131.267.080.292
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	189.088.599.522	131.267.080.292
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	175.785.538.913	117.450.095.214
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.302.960.609	13.816.985.078
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	6.526.395.961	5.558.869.308
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	2.051.197.585	2.499.600.507
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	5.446.487.906	4.219.420.865
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.331.571.079	12.656.833.014
11. Thu nhập khác	31	(6.6)	2.631.450.626	68.133.633
12. Chi phí khác	32	(6.7)	2.621.094.714	41.445.557
13. Lợi nhuận khác	40		9.455.912	26.688.076
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.341.126.991	12.683.521.090
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.8)	2.401.797.946	1.101.276.401
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.939.329.045	11.582.244.689
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61			
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		9.939.329.045	11.582.244.689
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(5.13.4)	1.816	2.117

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**ĐỖ THỊ THU HIỀN**

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**KHÚC VĂN DỤ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.341.126.991	12.683.521.090
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.831.564.117	1.653.647.107
Các khoản dự phòng	03			
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.092.471.662)	(2.519.632.962)
Chi phí lãi vay	06			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		11.080.619.446	11.817.535.235
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.487.237.367)	(13.777.786.841)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27.239.468.629	3.181.385.254
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)				
Tăng giảm chi phí trả trước	12		18.729.473	120.552.595
Tiền lãi vay đã trả	13			
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(941.791.225)	(785.821.054)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			1.868.460.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(3.491.261.525)	(12.052.494.564)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>27.418.427.431</b>	<b>(9.628.169.375)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(571.088.912)	(9.280.688.277)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.967.272.727	20.459.205
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(146.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.578.041.695	2.499.173.757
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.973.325.510</b>	<b>(6.907.055.315)</b>

(Phần tiếp theo trang 11)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.310.760.000)	(6.119.240.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(7.310.760.000)</b>	<b>(6.119.240.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>24.080.992.941</b>	<b>(22.654.464.690)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>48.472.838.474</b>	<b>66.958.690.965</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		76.663.551	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>72.630.494.966</b>	<b>44.304.226.275</b>

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**ĐỖ THỊ THU HIỀN**

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC**




**KHÚC VĂN DỰ**

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

## 1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 03 tháng 9 năm 2008.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có mở Chi nhánh Hải Phòng tại Số 115 Đường bao Trại Hưng Đạo, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.720.000.000 đồng.

Công ty có đầu tư vào một công ty con như được trình bày tại mục 1.3 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn).

### 1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; bốc xếp, giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá nội địa và quá cảnh;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hóa xuất nhập khẩu);
- Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hoá;
- Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Môi giới hàng hải;
- Đại lý tàu biển;

(Phần tiếp theo ở trang 13)

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

## 1.3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Công ty con của Công ty được hợp nhất là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans) với các thông tin như sau:

1. Quyền biểu quyết của Công ty: 100%
2. Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%
3. Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

## 1.4. Công ty liên doanh, liên kết không được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty liên doanh, liên kết không được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất là Công ty Cổ phần Giao Nhận, Vận Tải Vinashinlines – Vinatrans (Shintrans) với các thông tin như sau:

1. Quyền biểu quyết của Công ty: 44,5%
2. Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 44,5%
3. Địa chỉ: Số 115 Đường bao Trần Hưng Đạo, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.  
Nguyên nhân không hợp nhất quyền lợi là do Shintrans đang trong giai đoạn tiến hành các thủ tục giải thể.

## 2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

## 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

### 3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

### 3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 – Đầu tư vào công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010.

## 4. Các chính sách kế toán áp dụng

### 4.1. Nguyên tắc hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương và báo cáo tài chính công ty con được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010. Báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng giai đoạn tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa công ty con và Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn.

## 4.2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối năm tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

## 4.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

## 4.3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 24 năm
+ Máy móc thiết bị	3 - 8 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6 năm
+ Chi phí để có quyền sử dụng đất	13 năm
+ Phần mềm quản lý	2 - 3 năm



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

---

#### 4.4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.
- Các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

#### 4.5. Quỹ lương

Quỹ lương được trích theo Quyết định số 012010/HĐQT, ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng quản trị.

#### 4.6. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

#### 4.7. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2009 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 27/03/2010.

#### 4.8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

#### 4.9. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

- Công ty được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đối với hoạt động kinh doanh chính là 20% trong 10 năm kể từ năm 2003, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 25%. Công ty được miễn thuế 2 năm kể từ năm 2003 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo, năm 2009 là năm cuối cùng Công ty được miễn thuế.

- Thuế suất thuế TNDN của Công ty con là 25%.

- Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với các công ty trong Tập đoàn.

## 4.10. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

## 4.11. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính theo Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

## 5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.827.737.684	2.918.145.145
Tiền gửi ngân hàng	25.438.757.282	18.812.393.329
Các khoản tương đương tiền	45.364.000.000	26.742.300.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>72.630.494.966</b>	<b>48.472.838.474</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 - 3 tháng tại ngân hàng.

### 5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	66.010.785.710	69.147.754.359
Trả trước cho người bán	19.684.951.710	9.412.985.717
Các khoản phải thu khác	533.289.697	82.966.894
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>86.229.027.117</b>	<b>78.643.706.970</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(142.332.250)	(142.332.250)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>86.086.694.867</b>	<b>78.501.374.720</b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

### 5.3. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	2.999.439.382	2.377.160.383
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.640.707.500	10.325.328.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.640.146.882</b>	<b>12.702.488.383</b>

Ký quỹ ngắn hạn là các khoản ký quỹ bảo lãnh thanh toán đối với các hãng hàng không và khoản ký quỹ theo thư bảo lãnh của Ngân hàng để thực hiện hợp đồng đại lý hàng hóa với Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

## 5.4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

ĐVT: 1.000 đồng

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	4.749.746	768.793	27.011.536	980.114	33.510.189
Mua trong kỳ	-	41.666	548.030	83.796	673.492
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.585.125)	-	(3.585.125)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.749.746</b>	<b>810.459</b>	<b>23.974.441</b>	<b>1.063.910</b>	<b>30.598.556</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số đầu năm	1.799.237	430.807	5.835.529	664.102	8.729.675
Khấu hao trong kỳ	142.907	61.339	1.452.341	94.720	1.751.307
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.262.596)	-	(1.262.596)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.942.144</b>	<b>492.146</b>	<b>6.025.274</b>	<b>758.822</b>	<b>9.218.386</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	2.950.509	337.986	21.176.007	316.012	24.780.514
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.807.602</b>	<b>318.313</b>	<b>17.949.167</b>	<b>305.088</b>	<b>21.380.170</b>

Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.297.246.674 đồng.

## 5.5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.823.682.327	156.545.230	1.980.228.557
Mua trong kỳ	-	78.000.000	78.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.823.682.327</b>	<b>234.545.230</b>	<b>2.058.228.557</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	467.799.018	107.122.324	574.921.342
Khấu hao trong kỳ	54.267.948	26.389.073	80.657.021
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>522.066.966</b>	<b>133.511.397</b>	<b>655.578.363</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.355.883.309	49.422.906	1.405.307.215
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.301.615.361</b>	<b>101.033.833</b>	<b>1.402.650.194</b>

Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 75.423.630 đồng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

## 5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí khảo sát, nghiên cứu dự án xây dựng kho bãi	540.409.310	494.226.128
Chi phí tư vấn thiết kế xây dựng văn phòng	69.339.000	69.339.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>609.748.310</b>	<b>563.565.128</b>

## 5.7. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	890.000.000	890.000.000
Đầu tư dài hạn khác	9.525.000.000	9.525.000.000
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>10.415.000.000</b>	<b>10.415.000.000</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>10.415.000.000</b>	<b>10.415.000.000</b>

Đầu tư vào công ty liên kết là khoản đầu tư 44,5% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Giao Nhận, Vận Tải Vinashinlines – Vinatrans (Shintrans). Shintrans hiện đang trong giai đoạn làm thủ tục giải thể.

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào các đơn vị sau:

	Số tiền	Tỷ lệ góp vốn
Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại (Vinalink)	6.900.000.000	5,62%
Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương (Vinafreight)	2.625.000.000	3,13%
	<b>9.525.000.000</b>	

## 5.8. Chi phí trả trước dài hạn

Là giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ. Tập đoàn phân bổ chi phí này theo tiêu thức: phân bổ 50% giá trị khi đưa vào sử dụng và 50% giá trị còn lại vào năm thứ 3 tính từ năm phát sinh.

## 5.9. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	106.259.579.583	80.858.642.463
Người mua trả tiền trước	2.069.906.142	215.008.737
<b>Tổng cộng</b>	<b>108.329.485.735</b>	<b>81.073.651.200</b>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

### 5.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	64.228.742	136.489.451
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.298.323.098	1.838.316.377
Thuế thu nhập cá nhân	197.893.765	230.090.647
Các loại thuế khác	553.757.104	365.914.576
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.114.202.709</b>	<b>2.570.811.051</b>

### 5.11. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả được trích theo Quyết định số 012010/H-ĐQT, ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng quản trị.

### 5.12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	9.309.699	38.242.876
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	220.404	36.383.130
Cổ tức phải trả	412.500.000	6.050.400.000
Nhận tiền cược cho thuê container lạnh	1.804.000.000	800.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	171.006.729	200.564.769
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.397.036.832</b>	<b>7.125.590.775</b>

(Phần tiếp theo ở trang 20)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác*

**5.13. Vốn chủ sở hữu**

**5.13.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ vốn điều lệ	Lợi nhuận chưa phân phối	ĐVT: 1.000 đồng Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	54.720.000	1.029.300	(58.500)	-	3.987.631	-	-	15.755.729	75.434.160
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	20.622.358	20.622.358
Trích quỹ	-	-	-	-	-	500.000	1.000.000	(7.829.045)	(6.329.045)
Chỉ quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối lại CP quỹ	-	-	58.500	-	-	-	-	-	58.500
Chia cổ tức đợt 3/2008	-	-	-	-	-	-	-	(2.188.040)	(2.188.040)
Tạm ứng cổ tức 2009	-	-	-	-	-	-	-	(8.208.000)	(8.208.000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(79.444)	(79.444)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(328.182)	-	-	-	-	(328.182)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(129)	(129)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>54.720.000</b>	<b>1.029.300</b>	<b>-</b>	<b>(328.182)</b>	<b>3.987.631</b>	<b>500.000</b>	<b>1.000.000</b>	<b>18.073.429</b>	<b>78.982.178</b>
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	9.939.329	9.939.329
Trích quỹ	-	-	-	-	2.598.625	-	1.000.000	(6.531.079)	(7.937.404)
Chia cổ tức 2009	-	-	-	-	-	-	-	(2.736.000)	(2.736.000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(338.003)	(338.003)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	328.182	-	-	-	-	328.182
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>54.720.000</b>	<b>1.029.300</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.586.256</b>	<b>500.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>18.407.726</b>	<b>83.243.282</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

## 5.13.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	48.720.000.000	48.720.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.720.000.000</b>	<b>54.720.000.000</b>

## 5.13.3. Cổ phần

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	5.472.000	5.472.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	5.472.000	5.472.000
▪ Số lượng cổ phần được mua lại	-	-
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	5.472.000	5.472.000
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành là 10.000 VND/ cổ phần.		

## 5.13.4. Lãi cơ bản trên cổ phần

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Lãi hợp nhất sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	9.939.329.045	11.582.244.689
Số cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ của Công ty mẹ	5.472.000	5.470.700
<b>Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)</b>	<b>1.810</b>	<b>2.117</b>

## 5.13.5. Phân phối lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	18.073.428.329	15.755.728.282
Lợi nhuận sau thuế trong kỳ	9.939.329.045	11.582.244.689
Trích lập Quỹ dự trữ vốn điều lệ	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	(2.598.624.790)	-
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	-	(500.000.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.932.403.686)	(6.329.044.697)
Chia cổ tức	(2.736.000.000)	(2.188.040.000)
Chi khác	(338.002.713)	(40.000.000)
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ</b>	<b>18.407.726.185</b>	<b>17.280.888.274</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

<b>6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất</b>		
<b>6.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	189.088.599.522	131.267.080.292
<b>6.2. Giá vốn cung cấp dịch vụ</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
Chi phí nhân công	11.580.514.893	6.986.330.954
Chi phí công cụ dụng cụ	164.702.762	180.212.779
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.422.954.695	1.238.973.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159.010.410.277	106.192.117.251
Chi phí bằng tiền khác	3.607.056.280	2.852.460.302
<b>Tổng cộng</b>	<b>175.785.638.913</b>	<b>117.450.095.214</b>
<b>6.3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
Lợi nhuận được chia từ Vinalink, Vinafreight	889.000.000	1.073.000.000
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.333.041.690	1.426.173.757
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.304.354.265	3.059.695.551
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.526.395.96</b>	<b>5.558.869.308</b>
<b>6.4. Chi phí hoạt động tài chính</b>		
Là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.		
<b>6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
Chi phí nhân công	2.845.702.063	2.040.043.438
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.966.536	62.693.997
Chi phí khấu hao tài sản cố định	409.009.423	414.673.179
Thuế, phí và lệ phí	107.217.152	61.858.139
Chi phí khác bằng tiền	2.029.592.736	1.640.152.112
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.446.487.909</b>	<b>4.219.420.865</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

**6.6. Thu nhập khác**

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.192.959.085	-
Thu nhập khác	438.491.540	68.133.633
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.631.450.625</b>	<b>68.133.633</b>

**6.7. Chi phí khác**

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.322.529.119	-
Chi phí khác	299.465.595	41.445.557
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.621.994.714</b>	<b>41.445.557</b>

**6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Chi phí thuế thu nhập hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	2.401.797.945	1.101.276.401
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của các năm trước	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.401.797.945</b>	<b>1.101.276.401</b>

**7. Thông tin về các bên có liên quan**

- Giao dịch giữa Công ty và công ty con, được gọi là các bên liên quan, đã được loại trừ trong quá trình hợp nhất.
- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Thù lao Hội đồng quản trị	181.333.330	59.000.000
Lương Tổng Giám đốc	183.943.720	188.276.346
<b>Tổng cộng</b>	<b>365.277.050</b>	<b>247.276.346</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

**8. Báo cáo bộ phận**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo khu vực địa lý như sau:

- + Hà Nội
- + Hai Phòng

**Cho giai đoạn kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010**

<b>Doanh thu</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>Hai Phòng</b>	<b>Loại trừ</b>	<b>Tổng cộng</b>
Từ khách hàng bên ngoài	133.519.239.435	55.569.360.087	-	189.088.599.522
Giữa các bộ phận	13.885.410.019	1.910.618.128	(15.796.028.147)	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>147.404.649.454</b>	<b>57.479.978.215</b>	<b>(15.796.028.147)</b>	<b>189.088.599.522</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Kết quả của bộ phận	2.373.199.770	5.483.272.933	-	7.856.472.703
Chi phí không phân bổ				
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	2.373.199.770	5.483.272.933	-	7.856.472.703
Thu nhập tài chính	5.265.472.541	1.260.923.420	-	6.526.395.961
Chi phí tài chính	1.339.598.666	711.598.919	-	2.051.197.585
Lợi nhuận khác	108.687.629	(99.231.717)	-	9.455.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.214.833.188	1.186.964.758	-	2.401.797.946
Lợi nhuận sau thuế	5.192.928.086	4.746.400.959	-	9.939.329.045
Lợi ích cổ đông thiểu số				-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh				-
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>5.192.928.086</b>	<b>4.746.400.959</b>	<b>-</b>	<b>9.939.329.045</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOÀI THƯƠNG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác*

	Hà Nội	Hải Phòng	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Các thông tin khác</b>				
Tài sản của bộ phận	138.999.012.474	82.998.321.111	(14.899.609.237)	207.097.724.348
Công ty liên kết	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>				<b>207.097.724.348</b>
Nợ phải trả của bộ phận	55.755.730.319	82.998.321.111	(14.899.609.237)	123.854.442.193
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>				<b>123.854.442.193</b>
Chi phí mua sắm tài sản	337.397.430	234.591.482	-	571.988.912
Chi phí khấu hao	353.502.928	1.478.461.189	-	1.831.964.117

*(Phần tiếp theo ở trang 26)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác*

---

**9. Các sự kiện sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

**10. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 17 tháng 8 năm 2010.

*Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2010*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**ĐỖ THỊ THU HIỀN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KHÚC VĂN DỤ**